

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **660/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v tranh chấp về ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Liên Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Sơn.
- Ông Phạm Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Cao Thị H**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 53, ấp Thới T, xã Thới Tam T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **Trương Quang Tr**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp Thới T, xã Thới Tam Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Tổ 53, ấp Thới T, xã Thới Tam Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr đã tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2006.

Vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 9 năm 2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Tr không làm việc, tụ tập ăn chơi và sử dụng ma túy. Bà Cao Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt,

không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó, bà Cao Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Trương Quang Tr.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr có 02 con chung tên Trương Thị Thảo Ng, sinh ngày 20/02/2006 và Trương Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2017. Bà Cao Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông Trương Quang Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2023 ông Trương Quang Tr trình bày:

Ông Trương Quang Tr và bà Cao Thị H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2006. Trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn lớn. Tuy nhiên, bà Cao Thị H yêu cầu ly hôn thì ông Trương Quang Tr đồng ý.

Về con chung: bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr có 02 con chung tên Trương Thị Thảo Ng, sinh ngày 20/02/2006 và Trương Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2017. Ông Trương Quang Tr đồng ý để bà Cao Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và ông Trương Quang Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau, nhưng ông Trương Quang Tr có đơn xin vắng mặt vì đang chấp hành án tại trại giam và bà Cao Thị H có đơn yêu cầu không tiếp tục tổ chức hòa giải nên vụ kiện không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn cư trú tại xã Thới Tam Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 135 Quyển số 1/2006 do Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2006, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Qua nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn quá trình giải quyết vụ án; biên bản lấy lời khai của bị đơn cung cấp cho Tòa án có đủ cơ sở xác định đời sống vợ chồng của bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Trương Quang Tr không lo làm ăn, tụ tập ăn chơi, sử dụng ma túy, tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Cao Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Trương Quang Tr; Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2023 ông Trương Quang Tr đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị H và đồng ý giao 02 con chung cho bà Cao Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị H và giao 02 (hai) con chung tên Trương Thị Thảo Ng, sinh ngày 20/02/2006 và Trương Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2017 cho bà Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trương Quang Tr cho đến khi bà Cao Thị H có đơn yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Kiểm sát viên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H đối với ông Trương Quang Tr.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị H được ly hôn với ông Trương Quang Tr.

3. Về con chung: Bà Cao Thị H và ông Trương Quang Tr có 02 con chung tên Trương Thị Thảo Ng, sinh ngày 20/02/2006 và Trương Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2017. Giao 02 con chung tên Trương Thị Thảo Ng và Trương Hoàng Kim C cho bà Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trương Quang Tr cho đến khi bà Cao Thị H có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 28/02/2023, bà Cao Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0015798 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Liên Quân